

Số: 1034/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 13 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 343/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Tô Thị Ái Q, sinh năm: 1988

HKTT: ấp BH, xã LB, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: số nhà 132 Đường X, Khu phố Y, phường LX, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Thanh P, sinh năm: 1983

HKTT: Khóm X, Phường Y, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: số nhà 132 Đường X, Khu phố Y, phường LX, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Bà Tô Thị Ái Q và ông Lê Thanh P đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố CT, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 22/4/2008.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/4/2023, bà Tô Thị Ái Q và ông Lê Thanh P đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Bà Tô Thị Ái Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Tô Thanh P1, sinh ngày 11/10/2011.

Bà Tô Thị Ái Q không yêu cầu ông Lê Thanh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Tô Thị Ái Q và ông Lê Thanh P thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao 01 (một) con chung Lê Tô Thanh P1 (nam), sinh ngày 11/10/2011 cho bà Tô Thị Ái Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tô Thị Ái Q không yêu cầu ông Lê Thanh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Thanh P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Tô Thị Ái Q và ông Lê Thanh P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0008204 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp. T;
- CCTHADS Tp. T;
- Đương sự;
- UBND Phường 11,
- Tp. CT, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh

